

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 11 – 2024

(V/việc không công nhận
quan hệ vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Duyên

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1955; Có mặt

Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau;

- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1955; Xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Ông D trình bày, ông và bà P tự nguyện sống chung với nhau và có tổ chức cưới gả theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được, hiện đã sống ly thân nhau. Ông D xác định vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân nhau nên yêu cầu được ly hôn với bà P.

Ý kiến của bà P: Bà P thừa nhận sống với nhau như vợ chồng và mâu thuẫn đúng như ông D trình bày. Trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân nên đồng ý ly hôn với ông D.

Về con chung: Ông D và bà P xác định có 01 con chung tên Nguyễn Bích T, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Ông D và bà P xác định không có.

Về nợ chung: Ông D và bà P xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của ông Nguyễn D về việc xin ly hôn với bà Lê Thị P thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Bà P là bị đơn có nơi cư trú tại ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, ông D có mặt, bà P là bị đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Ông D và bà P tự nguyện sống chung với nhau và có tổ chức cưới gả theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được, hiện đã sống ly thân nhau. Ông D và bà P đều xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên cả hai thống nhất chấm dứt hôn nhân với nhau.

Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn, chấm dứt hôn nhân thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Như vậy, trường hợp của ông D và bà P sống chung nhưng không đăng ký kết hôn, đã có yêu cầu ly hôn và Tòa án đã thụ lý giải quyết là phù hợp. Do đó, cần tuyên bố về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn D và bà Lê Thị P.

[4] Về con chung: Ông D và bà P xác định có 01 con chung tên Nguyễn Bích T, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông D và bà P xác định không có.

[6] Về nợ chung: Ông D và bà P xác định không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông D nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn D và bà Lê Thị P.

Về con chung: Ông D và bà P xác định có 01 con chung tên Nguyễn Bích T, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Ông D và bà P xác định không có.

Về nợ chung: Ông D và bà P xác định không có.

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông D không phải nộp. Ông thuộc trường hợp được miễn theo thông báo số 68/TB-TA ngày 07/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ông D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Diệp Chí Nguyễn